TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/DS - ST.
Ngày: 23-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Công Nặng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Dá.
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.
Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh T.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2018/TLST- DS ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thạch Thị H, sinh năm 1959; Địa chỉ: ấp Tà Đ, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Người đại diện theo uỷ quyền của bà H: Ông Kim Điền P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Việt, ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. *Bị đơn*:
3.1 Bà Danh Thị M, sinh năm 1968 (có mặt).
3.2 Ông Ngô P (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: ấp Tà Đ, xã Thạnh T, huyện Thạnh T , tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại phiên tòa như sau:

Bà Danh Thị M và ông Ngô P có tham gia 06 dây hụi mức 1.000.000 đồng do bà H làm chủ, mỗi dây hụi bà M tham gia 01 phần:

1/ Dây thứ nhất mở ngày 15/7/2006 âm lịch, bà M hốt hụi ở lần thứ 09 và đóng hụi chết đến lần thứ 14 thì ngưng, còn nợ lại 06 lần số tiền: 6.000.000 đồng;

2/ Dây hụi thứ hai mở ngày 30/12/2008 âm lịch, bà M hốt hụi ở lần thứ 03 và đóng hụi chết đến lần thứ 19 thì ngưng, còn nợ lại 02 lần, số tiền: 2.000.000 đồng.

3/ Dây hụi thứ ba mở ngày 15/6/2010 âm lịch, bà M hốt hụi ở lần thứ 13 và không đóng hụi chết 11 lần số tiền: 11.000.000 đồng.

4/ Dây hụi thứ tư mở ngày 30/6/2011 âm lịch, bà M hốt hụi ở lần thứ 02 và không đóng hụi chết 22 lần, số tiền: 22.000.000 đồng.

5/ Dây hụi thứ năm mở ngày 12/02/2012 âm lịch, bà M hốt hụi ở lần thứ 06 và không đóng hụi chết 17 lần, số tiền: 17.000.000 đồng.

6/ Dây hụi thứ sáu mở ngày 20/5/2012 âm lịch, bà M hốt hụi ở lần thứ 03 và đóng hụi chết đến lần thứ 13 thì ngưng, còn nợ lại 14 lần, số tiền: 14.000.000 đồng.

Tổng cộng 06 dây hụi bà Mượn còn nợ bà H: 72.000.000 đồng

Sau đó bà M có gởi trã 11.000.000 đồng, còn lại 61.000.000 đồng.

Hiện nay các dây hụi đều đã mãn nhưng bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ đóng tiền hụi cho bà H.

Bà H yêu cầu bà M và ông P trả cho bà số tiền hụi còn thiếu trong 06 dây hụi là: 61.000.000 đồng.

Bị đơn bà Danh Thị M trình bày:

Bà M tham gia chơi hụi do bà Thạch Thị H làm chủ gồm 06 dây hụi, mỗi chưng trị giá: 1.000.000 đồng, cụ thể:

1/ Dây hụi tháng có 20 phần (không biết bao nhiêu người chơi), tôi tham gia 01 phần, hốt hụi ở lần khui thứ 2 và đóng hụi chết được 16 lần, còn nợ lại 02 lần là 2.000.000 đồng;

2/ Dây hụi 03 tháng có 20 phần (không biết bao nhiêu người chơi), tôi tham gia 01 phần, hốt hụi ở lần khui thứ 10 và đóng hụi chết được 04 lần, còn nợ lại 06 lần là 6.000.000 đồng;

3/ Dây hụi 02 tháng có 20 phần (không biết bao nhiêu người chơi), tôi tham gia 01 phần, hốt hụi ở lần khui thứ 12 và đóng hụi chết được 04 lần, còn nợ lại 04 lần là 4.000.000 đồng;

4/ Dây hụi 06 tháng có 20 phần (không biết bao nhiêu người chơi), tôi tham gia 01 phần, hốt hụi ở lần khui thứ 07 và đóng hụi chết được 03 lần, còn nợ lại 10 lần là 10.000.000 đồng.

Còn lại 02 dây đã mãn hụi tôi đã đóng đủ hụi chết cho bà H rồi.

Tổng cộng bà M còn nợ bà H số tiền hụi chết của các dây hụi là 22.000.000 đồng, bà đã trả được cho bà H số tiền 11.000.000 đồng chứ không phải 72.000.000 đồng như bà H yêu cầu, khi trả tiền cho bà H thì bà H có ghi vào sổ tay cho bà các lần trả cụ thể như tháng 11/2015 gửi 5.000.000 đồng; Ngày 05/02/2016 gửi 2.000.000 đồng; Ngày 27/12/2017 gửi 2.000.000 đồng; Ngày 27/12/2018, gửi 2.000.000 đồng, tổng cộng đã trã: 11.000.000 đồng. Bà M đồng ý trả cho bà H số tiền còn nợ lại là 11.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát và quan điểm giải quyết như sau:

- Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ; Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Bị đơn ông Ngô P đã được Tòa án triệu hợp lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt ông Ngô P.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi chết của 06 dây hụi là 61.000.000 đồng và cung cấp chứng cứ cho Tòa án; Bị đơn thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ ở 06 dây nhưng không chứng minh được; Tòa án đã thu thập chứng cứ từ các tay em tham gia trong các dây hụi bà H yêu cầu thì bà M đều có tham gia 06 dây nên đã có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Danh Thị M và ông Ngô Ptrả cho bà H số tiền hụi chết là 61.000.000 đồng, bà M và ông P liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Thạch Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Danh Thị M và ông Ngô Pcó nghĩa vụ trả số tiền hụi chết của 06 dây hụi là 61.000.000 đồng. Tòa án đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn ông Ngô P vắng mặt, Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Thạch Thị H yêu cầu bị đơn bà Danh Thị M và ông Ngô Ptrả số tiền hụi chết của 06 dây hụi là 61.000.000 đồng, hiện nay các dây hụi điều đã mãn; Bị đơn bà Danh Thị M thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ gồm 06 dây hụi và còn nợ tiền hụi chết là 11.000.000 đồng, trong đó có 02 dây đã mãn, bà M đồng ý trả cho bà H nhưng yêu cầu được trả dần, việc tham gia chơi hụi là do bà Trực tiếp tham gia, ông Ngô Pkhông biết cũng không trực tiếp chơi.

[3] Về chứng cứ trong vụ án: Nguyên đơn bà Thạch Thị H cung cấp danh sách hụi viên của từng dây hụi ghi cụ thể ngày, tháng, năm và số người tham gia, trong mỗi danh sách điều có tên bà M tham gia; Bị đơn bà Danh Thị M thừa nhận có tham gia 06 dây hụi nhưng thời gian mở hụi bà M trình bày không trùng khớp với nguyên đơn, không có chứng cứ để chứng minh; Tòa án xác minh thu thập chứng cứ từ các tay em tham gia ở 06 dây hụi đều có bà M tham gia và ông Ngô Plà người thường xuyên trực tiếp đi khui hụi và trong 06 dây hụi bà M đều đã hốt sau vài lần khui, các tay em cũng xác định họ đều hốt hụi sau bà M, mỗi lần đi khui hụi bà H có thông báo tay em không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết nhưng khi nhận tiền hụi thì chủ hụi vẫn giao đủ số tiền trong dây hụi, không có trừ ra các khoản nào của tay em không đóng hụi.

[4] Đối với bị đơn ông Ngô P là người không trực tiếp tham gia nhưng mục đích bà M tham gia chơi hụi để có khoản chi tiêu trong gia đình nên buộc ông P là chồng cùng có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

[5] Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở để chứng minh bà M có tham gia chơi trong 06 dây hụi do bà H làm chủ, sau khi hốt hết 06 chưng hụi mà không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết cho bà H, đồng thời cũng không thõa thuận được thời gian trã nợ, bà M có 04 lần trã nợ hụi cho bà H số tiền: 11.000.000 đồng bà H đã đồng ý và đã khấu trừ vào tổng nợ, phần còn lại bà M chỉ thừa nhận nợ là 11.000.000 đồng là không có cơ sở, vì mỗi lần khui hụi bà H đều có thông báo cho các hụi viên biết việc bà M không đóng hụi chết nên bà H phải đóng choàng hụi cho bà M, các hụi viên đều thừa nhận bà M có tham gia trong cả 06 dây hụi do bà H làm chủ nên có đủ căn cứ để xác định yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về thời gian trả nợ bà H yêu cầu bà M trả đủ một lần, còn bà M xin trả dần đồng thời chỉ thừa nhận số tiền còn thiếu là 11.000.000 đồng, do đó hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ, buộc bị đơn phải trã cho nguyên đơn số tiền nợ hụi còn thiếu là: 61.000.000 đồng.

[7] Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Do bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị đơn phải chịu 5% án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn (61.000.000 đồng x 5% = 3.050.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 227của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 10, Điều 15 và khoản 3 Điều 16 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về họ, hụi, biêu, phường; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

Áp dụng khoản 2, Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị H về việc yêu cầu bị đơn bà Danh Thị M và ông Ngô P phải trả số tiền hụi chết còn nợ của 06 dây hụi là 61.000.000 đồng (sáu mươi mốt triệu đồng).

Buộc bị đơn bà Danh Thị M và ông Ngô P phải trả số tiền hụi chết còn nợ của 06 dây hụi cho nguyên đơn bà Thạch Thị H là 61.000.000 đồng (sáu mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: 3.050.000 đồng (ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Buộc bà Danh Thị M và ông Ngô P liên đới chịu.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Thạch Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.575.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo lai thu số 0003291 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T.

Án dân sự sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Biện công Nặng